

TN. Nguyễn Liên dịch

Phật giáo có hệ thống học thuyết luân lý đạo đức cho chính mình. Trong quá trình sáng lập truyền bá và phát triển Phật giáo, đạo đức Phật giáo dần dần hình thành và hoàn bị.

Đạo đức Phật giáo phụ thuộc toàn bộ vào hệ thống giáo nghĩa của Phật giáo, nó đảm trách vai trò điều chỉnh sự hài hòa giữa Tăng nhân và nội bộ giáo đoàn, giữa tín đồ và Tăng nhân, nhằm điều chỉnh các hành vi, quy tắc, tiêu chuẩn và ý chí đạo đức, quan niệm luân lý của các mối quan hệ quần chúng xã hội, quốc gia và giáo đoàn Phật giáo. Đạo đức Phật giáo tuy thể hiện rõ ràng trong giáo nghĩa và lý luận Phật giáo, nhưng có thể nói sự thể hiện đạo đức Phật giáo tập trung đặc biệt trong giới luật Phật giáo.

I – GIỚI LUẬT VÀ ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Giới, tiếng Phạn là Sila, phiên âm là Thi La, nghĩa là quán hạnh, sau đó trong Phật giáo nghĩa này được chuyển thành hành vi, tập quán. Tuy giới thông thường thì nghiêm túc, nhưng để góc độ thì nó có “giới” mà nhìn thì đôi lúc giới cũng được hiểu như là đạo đức, tính thiện, cung kính v.v.... Trong Đại Trí Độ Luận quyển thứ 13 có ghi: “hiếu hành thiện đạo, bất tự phóng dật, thọ danh thi la.

Hoặc thể giới hành thiện, hoặc bất thể giới hành thiện, giai danh thi la” (nghĩa là thích hành nhiếp thiện, tự mình không phóng dật, gọi là thi la, hoặc thể giới luật, hành pháp thiện lành, hoặc không thể giới luật, không thể hành pháp thiện, đều gọi là thi la).

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sau khi sáng lập Phật giáo, sự nghiêm túc và Phật tử không ngừng tăng lên, để mối quan hệ giữa Tăng chúng và nội bộ giáo đoàn, giữa Tăng nhân và tín đồ, giữa dân chúng xã hội và giáo đoàn ngày càng cân đối, và để thích ứng với nhu cầu truyền giáo, trên mặt giáo nghĩa, ngoài mặt tiêu chuẩn nâng cao nghiêm túc quan niệm tập thể, lý luận và đời sống tu hành cho đạo chúng, Ngài còn căn cứ vào những vấn đề phát sinh trong nội bộ giáo đoàn để lần lượt đưa ra một loạt qui tắc, qui củ, giáo điều, giới cấm... để thúc đẩy hành vi phóng túng của đời sống, Phật giáo gọi đó là giới cấm, giới điều hoặc hạnh xả, tập thể những điều đó đều dùng để phòng phi phạm.

Sau khi Đức Phật tịch diệt, trong quá trình phát triển và truyền bá Phật giáo, giới luật Phật giáo cũng theo đó mà phát triển, nhưng trên căn bản vẫn trung thành với những giới điều do Đức Phật chế định. Dựa vào tình hình khác nhau của tín đồ Tăng (Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa Di, Sa Di Ni), tỳ cô (nam cư sĩ, nữ cư sĩ) mà chế định 5 giới, 8 giới, 10 giới, cư túc giới... Quy điều của những giới này nằm rải rác trong kinh A Hàm, ngoài ra thì thi kệ Phật giáo bộ phái những giới luật trong hệ thống Nam truyền Phật giáo cũng đã biên tập thành sách như Ma Ha Tăng Kỳ Luật, Tỳ Phạn Luật, Thập Tỳ nại Luật, Ngũ Phạn Luật v.v...

Tổ giai đàn Phật Giáo Nguyên Thủy hiện đã biên chép một cách có hệ thống và không ngừng bổ khuyết để hình thành từng luật, tuy nhiên giới luật đời thì sự truyền thọ không giống nhau của các bộ phái nên sự lồng ghép giới điều cũng không giống nhau, song thống nhất trên nội dung căn bản. Thi kệ trước và sau công nguyện, thi kệ xuất hiện thì thống nhất Phật giáo, giới luật đời thì đã hình thành. Những kinh điển thống nhất quan nhau như những bộ kinh nội tạng Phật m Vương Kinh, Du Già Sớ Đà Luật. Bộ Tát Giới Phật m.v.v... của hệ thống đời thì đã cùng tồn tại, phát triển song song và phối hợp lẫn nhau với những giới luật thuộc hệ thống Nam truyền luật thuộc truyền đó.

Từ nội dung giới luật Phật giáo có thể thấy được, Phật giáo chế định giới luật chủ yếu có hai tình huống:

Giới điều của Phật giáo xuất phát từ những điều lệ phép tắc của luật pháp và đời sống thông hành trong xã hội đương thời. Chúng ta có thể lấy ví dụ từ giới “không sát sanh”, một giới điều chung cho Tăng nhân và tín đồ thì đã bao hàm nội dung “không giết người”. Nói về giới “không trộm cắp”, thi kệ là bắt kẻ trong luật pháp quốc gia nào cũng đều có điều khoản này. Giới “không vọng ngữ” (tỳ cô không nói láo, không nói lời thô ác...) cho đến giới “không tà dâm” (tỳ cô không nây sinh quan hệ bất chính) trong gia đình tín đồ, trên thi kệ đều có trong những quy phạm hành vi đời sống xã hội. Phật giáo xem những điều quy phạm phép tắc đó là “giới tính” cũng gọi là “tính truyền giới” thì những người phạm những giới điều đó sẽ bị truyền tội.

Ngoài ra một tình huống khác nữa là trong bát giới, thập giới, đều có giới không tô son điểm phấn, uốn tóc nhuộm hoa, không mặc giày dép cao, chiếu rơm, chiếu rách, không xem hát múa đời kèn, yến nhậu vui chơi, trong thập giới không ăn quá thời, không nên tiếp xúc tiền bạc, vàng, ngọc, đồ quý báu, và một phần lớn trong giới đời thì có các cư túc giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni đã phần nói lên sự hạn chế vì tiêu dùng thái quá với phẩm vật đời, ngăn ngừa những ngôn ngữ, hành vi không kiểm soát, không giữ gìn v.v... thì các điều xuất phát từ sự quán triệt giáo nghĩa tu hành “thiểu dục tri túc” (ít muốn biết đủ), do đó nên tham ái v.v... những

Số giới đi u quan trọng đã được kiến lập cho các chúng tu ở đời. Nhưng ngoài những đời sống phổ thông trong xã hội ra giới luật Phật giáo còn hàm tàng những luân lý đời sống khác.

Như chúng ta đã biết, đời sống xã hội được hình thành trong quá trình hun đúc, tích tụ, lòng tin và báo hiếu các truyền thống quán, văn hóa, phong tục xã hội, đạo luật, ý chí đời sống cá nhân, tình cảm đời sống cộng đồng... đời sống xã hội dùng để đánh giá khái niệm hành vi và quan niệm đời sống xã hội, trong đó có các quan niệm về thiện - ác, công chánh - thiên vị, thành thật - lừa dối, trung thực - gian trá, hiu hắt - bất hiu hắt v.v....

Nếu người có tình cảm đời sống cao, làm xuất sắc những việc phù hợp đời sống, khi nhận được sự tán dương của xã hội, cá nhân người đó cũng cảm thấy vui vẻ, an lòng và mãn nguyện về đời sống của mình. Ngược lại, người nào bị đạo luật xã hội khiếm trách, cá nhân họ sẽ cảm thấy áy náy bất an, tự mình luôn trách cứ mình. Giới luật Phật giáo đã thể hiện những điều kiện trung thực đời sống luân lý của Phật giáo, đời sống nhiên, trên mặt trình độ nhận thức nào đó cũng có thể nhìn thấy được khái niệm đời sống đức hạnh của Phật giáo tiến hành đánh giá các hành vi đời sống, đi u này cũng là một cách thể hiện sự báo về tôn nghiêm đời sống và những giới quy, thúc đẩy tiến độ Phật giáo cho đời sống tuân giữ quy phạm đời sống và những giới đi u; những khái niệm này gồm có: ác và thiện, tàm và bất tàm, đời sống và phi đời sống, chánh và tà, từ ái và phá hoại. Những giới luật Phật giáo hoàn toàn không vi phạm đời sống xã hội, sự khác biệt là:

1 – Giới đi u Phật giáo không phải toàn bộ là các quan niệm về qui tắc đời sống, ví dụ trong câu chuyện của Tăng Ni đa phần đi u là những qui định về hành vi sinh hoạt thường ngày, như trong từ “Tăng tàn” không cho phép kiến lập phòng ở nhà của những người không thích đáng. Trong từ điển, có quy định về cá nhân cho được giới những mặt sự vật nào đó. Trong “chúng ta pháp” có quy định những nghĩa và những quy tắc sinh hoạt thường ngày, tuy trên phương diện nào đó đã thể hiện tinh thần đời sống, nhưng bản thân giới luật không hoàn toàn thu hẹp phạm vi đời sống.

2 – Giới luật Phật giáo không những cho đạo vào sự khiếm trách nội tâm, tự giác đời sống cá nhân, đạo luật Tăng chúng và xã hội để tiến hành báo về sự tôn nghiêm của tăng đoàn, mà trong quá trình báo về nó còn mang tính cộng đồng cho được thù, ví dụ vì phạm tội trọng giới: dâm, đâm, sát, vâng sự báo về ra khỏi Tăng đoàn; vì phạm tội “Tăng tàn” sẽ đưa theo trình tự qui định mà sám hối, khi sám hối đạt yêu cầu mới có thể tiếp tục được lưu giữ trong Tăng đoàn; đi u này không vi phạm đời sống xã hội khi họ thông qua quy củ gia đình, kế luật đoàn thể để tiến hành phê bình, gọi những tình huống sám hối cá nhân v.v....

3 – Trên mặt chức năng thì, giới luật Phật giáo thuộc về hệ thống giáo nghĩa Phật giáo. Giới luật đã kết hợp mặt thi hành cùng với giáo thuyết nhân quả thì nên nhắc nhở báo ứng để thúc đẩy Phật giáo đến tiến hành lý luận giải thoát.

II – Ngũ giới, thập thiện: trong giới luật Phật giáo, năm giới mang ý nghĩa sắc thái đạo đức hiện đời nhất, và thập thiện được xem là mức độ đi sâu hơn của đời sống.

Thập thiện không những chỉ bao hàm khái quát nội dung năm giới mà nó còn là cấp độ cao hơn của năm giới, nó mang ý nghĩa sâu sắc rộng rãi hơn năm giới. Trong Kinh A Hàm và kinh Phật khác đều nói rõ về mức độ đi sâu hơn, được biết vào đời Tùy, Ngài Cù Đàm Pháp Trí dịch Nghiệp Báo Sai Biệt Kinh, vào đời Đường, Ngài Thích Xoa Nan Đà dịch hợp Tỳ Ni Nghiệp Báo Kinh nhưng Kinh này đã được chú ý và luận sơ nghiên cứu, giải thích. Nói về mối quan hệ giữa năm giới và thập thiện, xin xem dưới đây:

Thập thiện:

- không sát sanh

- không tà dâm

- không trộm cắp

- không vọng ngữ (bất vọng ngữ, bất loạn ngữ thì tất cả không khiêu khích đối bất thùy phi), bất ác khẩu (không nói xấu người khác, miệng ngữ hòa ái), bất vọng ngữ (không nói lời điều ngoa, xảo trá).

- Không tham dục, sân nhuế, si mê (không trái với giáo lý của Phật giáo)

Ngũ giới:

- không sát sanh

- không trộm cắp

- không tà dâm

- không vọng ngữ

- không uống rượu

Ba nghiệp thiện có a ý trong miệng, không tham dục, không sân nhuế, không tà kiến là lý thuyết của Phật giáo dùng để đời cho những người phiến não cần biết như tham, sân, si, ngăn chặn nguyên nhân tạo ra số luân hồi sanh tử cho nhân sanh. Phật nói đó vốn là mục tiêu tinh thần mà Phật giáo truy tìm, cũng là quan niệm mà người quát cả đời của Phật giáo, là đời mà xuất phát chung để cho đời tốt đẹp giới luật Phật giáo. Ba đời này đã thể hiện tự nhiên trong năm giới và tất cả giới luật. Ba nghiệp thiện có a thân cùng ba giới trong năm giới đều giới ng nhau.

Bên nghiệp thiện có a khổ trong thế giới: không vọng ngữ, không vọng ngữ, không ác khẩu. Không vọng ngữ là sự ngăn cấm từ ngữ khác nhau, tất cả ngăn cấm dùng lời nói để lừa gạt người, từ những người, quấy rối gây rối hoàn cảnh môi trường xã hội và quan hệ giao tiếp giữa người với người. Trong ngũ giới tuy có giới “bớt vọng ngữ”, nhưng nội dung của nó có thể bao gồm ba khổ nghiệp khác. Còn như không uống rượu trong năm giới, nói nghiêm túc nó thuộc về qui tắc đời sống, là qui định của Phật giáo. Uống rượu có thể làm cho tinh thần người ta mê li, làm mất đi sự chính chắn và chính mình, làm cho mình dễ dàng phạm giới luật, vì phạm hành vi đời sống, vì thế phải nghiêm cấm.

Ngũ giới tuy chỉ định cho tín đồ tại gia của Phật giáo, nhưng thế tục cũng bao hàm trong các giới của Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, cũng có trong “thập thiện giới” của Đức Phật Thích Ca. Vì vậy có thể nói năm giới là giới đời của tất cả tín đồ Phật giáo, cũng là dùng để cho những quy tắc hành vi đời sống của chính mình. Trong quá trình Trung Quốc hóa Phật giáo, học giới Phật giáo gần với ngũ giới hơn là ngũ thiện của Nho giáo (nhân nghĩa, lễ trí tín) vì học thuyết đời sống trong ngũ giới đã hàm ý nghĩa đời sống, học đã đem ngũ giới, thập thiện của Phật giáo và luân lý của Nho giáo dung hợp lại với nhau, do vậy mà rằng ý nghĩa hàm ý của thập thiện và năm giới truy cập thông, đời này có lợi đời với việc truy cập bá Phật giáo đời với các giai tầng xã hội, đạo đức Phật giáo cũng như hàng ngày đời sống.

Thế giới ngày nay, trong sự phát triển cao độ, đời sống và công nông nghiệp và khoa học kỹ thuật, xã hội nhân loại đang đời đời với vô số vấn đề, và con người càng ngày càng đời đời ý thức chung với việc nâng cao tinh thần đời sống và sự tu dưỡng văn hóa cho chính bản thân mình. Vì vậy người viết muốn nói, nên phát huy Tôn giáo trong việc nâng cao tác động tình cảm đời sống và tu dưỡng đời sống của con người. Phật giáo sẽ dĩ có chi ưu đãi lịch sử là vì Phật giáo luôn vì tín đồ thuyết giáo đời sống, làm cho con người thu được thế đời sống, nhưng tinh thần đời sống mà hoàn toàn có thể thích ứng với đời sống đời sống của thế đời, có thể đời ra những giới thích hợp lý và mặt mặt, có tính khoa học, đời nhân loại trong thế đời ngày nay có thể tiếp nhận, đời sống đời sống phát triển mặt văn minh lành mạnh cho nhân loại.

Đời sống Phật giáo làm thế nào để thích ứng với xã hội hiện đời, đã cần hiện đời những gì mặt mặt cho xã hội hiện đời? Người viết cho rằng có thể bớt đời từ sự giới thích năm giới, thập

thiền, sau đó hàng nghìn tín đồ, quần chúng đi quần chúng trong xã hội tuyên dương và phổ cập những ý nghĩa và tác động sâu rộng của nó.

Ví dụ không sát sanh trong ngũ giới, không chấp bao bàm ý nghĩa không giới nghiêm mà còn phải biết yêu quý động vật, động thực vật xáo động lòng nhân từ, có sự tôn trọng sinh mạng, yêu thương quần chúng dân tộc và các quốc gia trên thế giới, phân chia và bố cục hội chúng tộc giữa các dân tộc với nhau, chấp động chiêng tranh và bạo lực hòa bình; không trộm cắp không chấp có ý nghĩa không trộm cắp đồ vật của người khác mà còn phải không nên dùng những đồ đạc của người khác, đi gọt người đi lấy dùng tài sản vật động của người khác, động thực vật phân chia các công dụng dùng những đồ đạc buôn bán mua đồ đạc không chánh đáng cho động công dụng, công dụng đồ đạc những tài vật của người dân cho động các quốc gia nghèo yếu; không tà dâm, không chấp ngăn động cá nhân phát sinh những quan hệ luyến tính bất chính, mà còn phải ngăn động các hành vi xấu ác về buôn bán sự tình động của động sự nguy hiểm cho phật tử, trẻ em, thanh niên; không vọng ngữ, không chấp bao hàm không nói dối trá giữa cá nhân với nhau, không nghĩ động việc luyến gọt người, đồ xáo động đưa ra những quan hệ giao tiếp thành tín giữa người với người, mà còn phải những lời nói hoang động không chân thật khi các quốc gia giao tiếp với nhau, phân chia việc dùng những đồ đạc để tiến xáo động gọt nhân dân và đe dọa sự sống của họ để mình động động những lợi ích không chính đáng về chính trị; không uống rượu, đi với người những giới này khuyên người có uống rượu thì uống với sự luyến với pháp, động thực vật xáo động việc hôn chấp hút thuốc, ngăn ngừa ô nhiễm gây nguy hiểm đến với sinh công chúng, tránh động chấp hành những nguy hiểm đến công chúng về việc buôn bán ma túy, chích ma túy v.v....

Nói về không tham, không sân, không tà kiến trong thập thiện, bao hàm các phạm hạnh diệt n rang rãi, có thể đồ xáo động tinh thần “công chính vô tư”, “liêm khiết” và hòa hợp”, “khoan dung”, “vì công động mà phục vụ”, “truy cứu và kiên trì với chân lý” v.v...trong xã hội hiện đại tiến động sự dung hợp và trong những trường hợp khác nhau nên mở rộng sự tuyên xáo động. Động với việc việc kiến tạo nền văn minh đồ đạc cho xã hội hiện đại, tinh thần thập thiện rộng rãi chấp thiện với mọi người và quốc gia.

Nói về vấn đề Phật giáo thích nghi với xã hội hiện đại, có rất nhiều vấn đề đáng đồ đạc chúng ta nghiên cứu thâm sâu. Ở trên người viết đã nói động vấn đề những thức và sự thích ứng của đồ đạc Phật giáo động với hoàn cảnh xã hội và thế giới mới, mục đích mục đích thích đây là một trong những vấn đề quan trọng.

TN Nguyễn Liên (dịch)